

Tình hình thực hiện phân luồng học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Nghệ An sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 29 - NQ/TU về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Đặng Văn Hải

Công đoàn ngành Giáo dục Nghệ An
Số 67, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Email: haidv@nghean.edu.vn

TÓM TẮT: Công tác phân luồng cho học sinh trung học có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần quyết định trong việc tạo được nguồn nhân lực phù hợp cơ cấu, trình độ để phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương cũng như của đất nước. Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TU ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo, công tác phân luồng học sinh tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có được những kết quả nhất định, song kết quả chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra. Do đó, cần phải đánh giá cụ thể nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất các giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh trung học, đặc biệt là học sinh sau trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

TỪ KHÓA: Phân luồng; trung học; học sinh trung học; giáo dục và đào tạo; nghị quyết.

→ Nhận bài 04/12/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 12/01/2019 → Duyệt đăng 25/01/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, công tác phân luồng cho học sinh (HS) trung học nhận được sự quan tâm không những của phụ huynh, HS mà còn là vấn đề cấp bách của xã hội. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2017 cả nước hơn 200.000 người có trình độ đại học (ĐH) trở lên đang thất nghiệp, chiếm tới 20% số lao động thất nghiệp.

Theo báo cáo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm nước ta có khoảng 1,2 triệu HS tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS). Trong đó, tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào học trung học phổ thông (THPT) chiếm hơn 70%; vào học bổ túc THPT hơn 8%; học trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề hơn 5%; tham gia vào thị trường lao động khoảng 15%.

Tại địa bàn tỉnh Nghệ An, hàng năm có gần 40 nghìn HS tốt nghiệp THCS, trong đó tỉ lệ vào học THPT khoảng 78%; trung cấp chuyên nghiệp và nghề khoảng 7%; luồng khác khoảng 15%. Riêng đối với HS tốt nghiệp THPT, tỉ lệ đăng kí vào ĐH, CĐ khoảng 70%; khoảng 15% đi học trung cấp chuyên nghiệp và nghề; còn lại đi du học tự túc và tham gia vào thị trường lao động. Từ thực tế đó cho thấy công tác phân luồng HS trung học vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, công tác phân luồng HS trung học trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục và đào tạo tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở pháp lí về vấn đề phân luồng học sinh trung học

Chủ trương phân luồng HS đã được quán triệt trong các

Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng. Đặc biệt, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định mục tiêu cụ thể đối với giáo dục phổ thông là: “Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, nghề nghiệp cho học sinh... Bảo đảm cho HS có trình độ THCS (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; THPT phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng” [1]. Trước đó, Bộ Chính trị cũng đã ban hành Chỉ thị số 10 - CT/TU ngày 5-12-2011 cũng nêu rõ: “Đến năm 2020, phần đầu có ít nhất 30% số HS tốt nghiệp THCS đi học nghề”. Mục tiêu cụ thể đối với giáo dục phổ thông là “tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, nghề nghiệp cho HS... Bảo đảm cho HS có trình độ THCS (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; THPT phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng” [1]. Mới đây nhất, Chính phủ đã ban hành Đề án về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025, theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ cũng nêu rõ mục tiêu: “Tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng HS sau THCS và THPT vào học các

trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế” [3].

2.2. Tình hình thực hiện phân luồng học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua

2.2.1. Kết quả

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TU ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong thực hiện công tác phân luồng HS như: Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 25 tháng 4 năm 2016 về Tăng cường, lãnh đạo thực hiện công tác phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch “Phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề HS sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020”. Quyết định số 3010/QĐ-UBND.VX ngày 15 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Nghệ An về Kế hoạch “Phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề HS sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 [4]. Công văn số 2346 /SGD&ĐT-GDCN gửi các huyện, thành thị, các phòng giáo dục và đào

tao đề nghị và hướng dẫn việc triển khai Kế hoạch “Phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề HS sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020” [5].

Bên cạnh đó, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An cũng xác định thực hiện phân luồng ở giáo dục phổ thông mà đặc biệt là HS sau THCS là việc làm có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng các trường trung cấp, cao đẳng nghề; tạo nguồn đào tạo nhân lực cho đất nước, theo yêu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; tạo cơ hội thuận lợi cho mỗi người lao động không ngừng phát triển nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân. Kết quả thực hiện trong 5 năm qua, cụ thể như sau:

Đối với THCS: Năm học 2013-2014, HS tốt nghiệp THCS là 39.417 em, tỉ lệ vào học THPT trên 78,6%; trung cấp chuyên nghiệp và nghề khoảng 7,1%; tham gia vào thị trường lao động khoảng 14,2%. Đến năm học 2017-2018, HS tốt nghiệp THCS là 39.783 em, tỉ lệ vào học THPT trên 81,3%; trung cấp chuyên nghiệp và nghề khoảng 8,1%; tham gia vào thị trường lao động khoảng 10,6% (xem Bảng 1).

Bảng 1: Thống kê số liệu phân luồng HS sau THCS

TT	Đơn vị	Phân luồng HS sau THCS năm học 2013-2014						Phân luồng HS sau THCS năm học 2017-2018							
		Tổng số	HS tốt nghiệp THCS vào học THPT		HS tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THCS tham gia vào thị trường lao động		Tổng số	HS tốt nghiệp THCS vào học THPT		HS tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THCS tham gia vào thị trường lao động	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Anh Sơn	1274	1052	82.6	42	3.3	180	14.1	1215	998	82.1	26	2.1	191	15.7
2	Con Cuông	700	600	85.7	61	8.7	39	5.6	831	620	74.6	170	20.5	41	4.9
3	Cửa Lò	624	566	90.7	40	6.4	18	2.9	759	701	92.4	21	2.8	37	4.9
4	Diễn Châu	4706	3523	74.9	495	10.5	688	14.6	4181	3619	86.6	532	12.7	30	0.7
5	Đô Lương	2702	1875	69.4	5	0.2	822	30.4	2445	1880	76.9	8	0.3	557	22.8
6	Hoàng Mai	1151	820	71.2	102	8.9	229	19.9	1431	1134	79.2	182	12.7	115	8.0
7	Hưng Nguyên	1241	1052	84.8	105	8.5	84	6.8	1379	1211	87.8	99	7.2	69	5.0
8	Kỳ Sơn	1463	660	45.1	50	3.4	753	51.5	1222	580	47.5	80	6.5	562	46.0
9	Nam Đàn	1831	1699	92.8	32	1.7	100	5.5	1796	1650	91.9	35	1.9	111	6.2
10	Nghi Lộc	2433	1925	79.1	340	14.0	168	6.9	2446	1859	76.0	372	15.2	215	8.8
11	Nghĩa Đàn	1633	1304	79.9	152	9.3	177	10.8	1492	916	61.4	245	16.4	331	22.2
12	Quế Phong	792	600	75.8	152	19.2	40	5.1	763	625	81.9	138	18.1	0	0.0
13	Quỳ Châu	693	441	63.6	31	4.5	221	31.9	752	546	72.6	46	6.1	160	21.3
14	Quỳ Hợp	1463	1205	82.4	58	4.0	200	13.7	1700	1462	86.0	97	5.7	141	8.3
15	Quỳnh Lưu	3472	2423	69.8	390	11.2	659	19.0	3506	2433	69.4	455	13.0	618	17.6

TT	Đơn vị	Phân luồng HS sau THCS năm học 2013-2014							Phân luồng HS sau THCS năm học 2017-2018						
		Tổng số	HS tốt nghiệp THCS vào học THPT		HS tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THCS tham gia vào thị trường lao động		Tổng số	HS tốt nghiệp THCS vào học THPT		HS tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THCS tham gia vào thị trường lao động	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
16	Tân Kỳ	1608	1339	83.3	57	3.5	212	13.2	1612	1324	82.1	114	7.1	174	10.8
17	Thái Hòa	870	770	88.5	26	3.0	74	8.5	685	616	89.9	29	4.2	40	5.8
18	Thanh Chương	3026	2484	82.1	215	7.1	327	10.8	2780	2560	92.1	126	4.5	94	3.4
19	Tương Dương	924	725	78.5	19	2.1	180	19.5	927	652	70.3	155	16.7	120	12.9
20	Vinh	3125	2656	85.0	218	7.0	251	8.0	4150	3652	88.0	45	1.1	453	10.9
21	Yên Thành	3686	3281	89.0	225	6.1	180	4.9	3711	3291	88.7	245	6.6	175	4.7
	CỘNG	39417	31000	78.6	2815	7.1	5602	14.2	39783	32329	81.3	3220	8.1	4234	10.6

(Nguồn: Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)

Đối với THPT: Năm học 2013-2014, HS tốt nghiệp THPT 32.351 em, tỉ lệ đăng kí vào ĐH, CĐ khoảng 65,8%; đi học trung cấp chuyên nghiệp và nghề khoảng 15,5%; tham gia vào thị trường lao động và luồng khác 18,7%. Đến năm học 2017-2018, HS tốt nghiệp THPT 27.248 em, tỉ lệ đăng kí vào ĐH, CĐ khoảng 59,0%; đi học trung cấp chuyên nghiệp và nghề khoảng 19,5%; tham gia vào thị trường lao động và luồng khác 21,5% (xem Bảng 2).

Từ kết quả trên, có thể thấy công tác phân luồng HS đang đạt thấp, đại đa số HS tốt nghiệp xong THCS thì thi tiếp lên cấp THPT và đa số HS tốt nghiệp THPT thường dự thi ĐH, CĐ, không đổi mới chuyển sang học trung cấp chuyên nghiệp và học nghề. Thực tế cho thấy tỉ lệ HS sau THCS đi học trung cấp chuyên nghiệp và học nghề tăng rất ít từ 7,1% năm học 2013-2014 lên 8,1% năm học 2017-2018. Một trong 2 chỉ tiêu phải giảm để nâng cao chất lượng phân luồng HS sau THCS đó là giảm tỉ lệ HS vào học THPT thì lại tăng, cụ thể: Tỉ lệ tuyển sinh vào THPT lại tăng từ 78,6% năm học 2013-2014 lên 81,3% năm học 2017-2018. Đây thực sự là một tỉ lệ thấp so với chỉ tiêu theo Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị cũng như mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TU đã đề ra. Bên cạnh kết quả chung của toàn tỉnh, từ báo cáo số liệu của các huyện như huyện Kỳ Sơn năm học 2017-2018 tỉ lệ vào THPT là 47,5%, tỉ lệ học trung cấp chuyên nghiệp và học nghề chỉ có 6,5%, trong khi đó tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS tham gia vào thị trường lao động ngay lên tới 46%.

2.2.2. Nguyên nhân khó khăn đối với công tác phân luồng học sinh trung học ở Nghệ An

- Nhận thức của phụ huynh, HS và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp (GDNN) chưa đúng, đại đa số HS tốt nghiệp xong THCS đều có nguyện vọng thi tiếp lên cấp THPT và đa số HS tốt nghiệp THPT thường dự thi ĐH, CĐ, không

đổi mới chuyển sang học trung cấp chuyên nghiệp hoặc học nghề. Số còn lại có thể ở nhà ôn tập và chờ năm sau thi tiếp hoặc tìm kiếm việc làm khác.

- Công tác quản lí nhà nước về giáo dục và đào tạo còn chồng chéo, đôi khi thiếu sự thống nhất, dẫn đến cản trở việc đào tạo liên thông giữa giáo dục phổ thông và GDNN; Một bộ phận đội ngũ cán bộ quản lí nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phân luồng HS đối với sự phát triển của giáo dục và đào tạo trên địa bàn cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; Thiếu chính sách khuyến khích đối với HS đi học nghề; chưa có chính sách, nhất là chính sách tài chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển hệ tốt nghiệp THCS.

- Hệ thống thông tin thị trường lao động nghèo nàn, bất cập, chậm hoàn thiện mạng lưới. Việc đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm. Quy mô nhỏ và điều kiện của các cơ sở GDNN yếu kém, bất cập chưa đáp ứng được nhu cầu phân luồng HS. Do đặc điểm phân bố các cơ sở đào tạo tập trung nhiều ở khu vực đô thị và ở những vùng kinh tế phát triển.

- Yếu kém của hoạt động tư vấn, giáo dục phân luồng, hướng nghiệp; đội ngũ giáo viên làm công tác phân luồng, hướng nghiệp không chuyên nghiệp. Động cơ học nghề của HS lệch lạc, thiếu sự phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn để đẩy mạnh giáo dục phân luồng, hướng nghiệp.

2.3. Một số giải pháp phân luồng học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới

2.3.1. Đẩy mạnh hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác phân luồng học sinh

Đẩy mạnh sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cấp quản lí giáo dục đối với công tác phân luồng trong GDPT, thực hiện được tỉ lệ HS sau THCS đi học

Bảng 2: Thống kê số liệu phân luồng HS THPT

TT	Đơn vị	Phân luồng HS sau THPT năm học 2013-2014						Phân luồng HS sau THPT năm học 2017-2018							
		Tổng số	HS tốt nghiệp THPT tham gia tuyển sinh vào ĐH, CĐ		HS tốt nghiệp THPT vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THPT tham gia vào thị trường lao động		Tổng số	HS tốt nghiệp THPT tham gia tuyển sinh vào ĐH, CĐ		HS tốt nghiệp THPT vào học trung cấp chuyên nghiệp + học nghề		HS tốt nghiệp THPT tham gia vào thị trường lao động	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Anh Sơn	1515	745	49.2	250	16.5	520	34.3	1012	467	46.1	378	37.4	167	16.5
2	Con Cuông	501	259	51.7	99	19.8	143	28.5	373	175	46.9	108	29.0	90	24.1
3	Cửa Lò	727	298	41.0	270	37.1	159	21.9	558	293	52.5	190	34.1	75	13.4
4	Diễn Châu	4038	3634	90.0	222	5.5	182	4.5	2947	2519	85.5	271	9.2	157	5.3
5	Đô Lương	1658	1206	72.7	103	6.2	349	21.0	2010	743	37.0	11	0.5	1256	62.5
6	Hoàng Mai	605	435	71.9	155	25.6	15	2.5	669	466	69.7	125	18.7	78	11.7
7	Hưng Nguyên	1130	909	80.4	80	7.1	141	12.5	1175	828	70.5	247	21.0	100	8.5
8	Kỳ Sơn	420	45	10.7	55	13.1	320	76.2	495	68	13.7	78	15.8	349	70.5
9	Nam Đàn	1885	1213	64.4	390	20.7	282	15.0	1577	817	51.8	479	30.4	281	17.8
10	Nghi Lộc	1956	665	34.0	743	38.0	548	28.0	1823	538	29.5	747	41.0	538	29.5
11	Nghĩa Đàn	805	752	93.4	21	2.6	32	4.0	682	676	99.1	6	0.9	0	0.0
12	Quế Phong	356	215	60.4	106	29.8	35	9.8	359	176	49.0	156	43.5	27	7.5
13	Quỳ Châu	408	71	17.4	39	9.6	298	73.0	378	121	32.0	56	14.8	201	53.2
14	Quỳ Hợp	1120	623	55.6	187	16.7	310	27.7	1035	542	52.4	324	31.3	169	16.3
15	Quỳnh Lưu	2733	1248	45.7	359	13.1	1126	41.2	2425	936	38.6	277	11.4	1212	50.0
16	Tân Kỳ	1513	1056	69.8	190	12.6	267	17.6	1351	939	69.5	156	11.5	256	18.9
17	Thái Hòa	1212	644	53.1	416	34.3	152	12.5	1077	503	46.7	409	38.0	165	15.3
18	Thanh Chương	3049	2104	69.0	375	12.3	570	18.7	2328	1746	75.0	283	12.2	299	12.8
19	Tương Dương	428	216	50.5	87	20.3	125	29.2	353	171	48.4	107	30.3	75	21.2
20	Vinh	2792	2151	77.0	321	11.5	320	11.5	2081	1797	86.4	142	6.8	142	6.8
21	Yên Thành	3500	2800	80.0	535	15.3	165	4.7	2540	1550	61.0	762	30.0	228	9.0
CỘNG		32351	21289	65.8	5003	15.5	6059	18.7	27248	16071	59.0	5312	19.5	5865	21.5

(Nguồn: Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TU của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)

THPT khoảng 70%, khoảng 30% HS tốt nghiệp THCS theo học các loại hình bổ túc văn hoá gắn với học nghề ở các trung tâm GDNN, giáo dục thường xuyên hoặc các loại hình GDNN tương đương. Công tác phân luồng HS trung học cần đưa vào Luật Giáo dục; thực hiện việc đào tạo loại hình HS sau THCS học thăng lên CĐ; thực hiện loại hình trường THPT vừa đào tạo văn hóa, vừa đào tạo trình độ tương đương với trung cấp nghề; thực hiện triệt để liên thông giữa giáo dục phổ thông với GDNN. Công tác phân luồng được đưa vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền các cấp; Gắn kết việc

vận động HS đi học nghề với chương trình khởi nghiệp.

2.3.2. Thực hiện tốt công tác truyền thông về phân luồng học sinh trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục

Tuyên truyền làm rõ chủ trương phân luồng trong giáo dục phổ thông là xu hướng tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Dần dần, xóa bỏ tâm lí trong xã hội hiện nay còn mặc cảm hoặc coi thường những người lựa chọn con đường học nghề sau khi tốt nghiệp THCS, THPT hoặc vừa làm vừa học theo chương trình giáo dục thường xuyên. Tuyên truyền giải thích rõ cho người dân hiểu phân luồng trong giáo dục phổ

thông không phải là ép buộc những học sinh sau THCS yếu về học lực và hoàn cảnh kinh tế phải đi học nghề, mà là tạo ra phương thức học phù hợp và cơ hội học tập có hiệu quả đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng có nghề nghiệp, có việc làm của họ.

Định hướng cơ cấu ngành nghề cho HS học tập phù hợp với nhu cầu nhân lực phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn. Tổ chức tuyên dương HS thủ khoa ở các trường trung cấp, các trường nghề, nhằm từng bước khắc phục tư tưởng quá coi trọng bằng cấp, mà hướng tới coi trọng cả những người có kĩ năng, tay nghề giỏi. Tổ chức diễn đàn việc làm, liên kết doanh nghiệp và trường đào tạo nhằm giới thiệu việc làm thu hút lao động qua đào tạo, đồng thời góp phần phân luồng trong giáo dục phổ thông.

2.3.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động phân luồng học sinh

Chủ động tư vấn hướng nghiệp, phân luồng sớm cho HS bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả, thông qua giảng dạy, hoạt động giáo dục trong nhà trường và ngoài giờ chính khóa. Xây dựng đội ngũ giáo viên hướng nghiệp đủ về số lượng, có chất lượng cao và cơ cấu hợp lí làm công tác hướng nghiệp, cộng tác viên tư vấn hướng nghiệp đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ. Tuyển những sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên và bồi dưỡng kĩ năng nghề để làm giáo viên dạy nghề. Dành thời gian thỏa đáng để giáo viên hướng nghiệp, dạy nghề trực tiếp tham gia hoạt động ở cơ sở có liên quan đến nghề nghiệp chuyên môn. Thực hiện chế độ tập huấn thường xuyên và định kì đào tạo lại đội ngũ giáo viên hướng nghiệp, dạy nghề. Ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp và kiểm định chất lượng đối với giáo viên hướng nghiệp, dạy nghề.

2.3.4. Đổi mới xây dựng cơ chế, chính sách và công tác quản lí phân luồng trong giáo dục phổ thông

- *Đổi mới xây dựng cơ chế, chính sách phân luồng:* Cơ chế, chính sách phải huy động được sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, phụ huynh, HS và người lao động trong quá trình đào tạo và yêu cầu các cơ sở GDNN nâng cao trách nhiệm công khai chất lượng đào tạo, sau đó thông tin rộng rãi, kịp thời chất lượng đào tạo của các cơ sở GDNN để người học lựa chọn nơi đào tạo phù hợp.

- *Công tác tổ chức quản lí phân luồng:* Rà soát hệ thống văn bản pháp luật đã ban hành đối với giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TU. Sửa đổi, bổ sung chính sách phát triển GDNN nhằm khuyến khích toàn xã hội, nhất là các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, tổ chức và cá nhân có điều kiện, tâm huyết tích cực tham gia vào quá trình hướng nghiệp, dạy nghề; huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề; bảo đảm công bằng xã hội về cơ hội được hướng nghiệp và học nghề đối với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội cho các cơ sở GDNN về kế hoạch đào tạo, mở

ngành đào tạo, tổ chức, nhân sự và tài chính, công tác tuyển sinh; quyết định chương trình và thời gian đào tạo; nghiên cứu khoa học, sản xuất - kinh doanh; nghiên cứu từng bước giảm chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT tiến tới đạt tỉ lệ khoảng 65 - 70% HS tốt nghiệp THCS vào THPT vào năm 2020 và hướng tới tăng tỉ lệ học sinh đi học nghề trong những năm tiếp theo.

2.3.5. Củng cố, nâng cao năng lực, mở rộng quy mô đào tạo của các trường đào tạo nghề và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng số lượng, nâng cao chất lượng

Mở ngành nghề mới tại các trường cao đẳng, trung cấp để đáp ứng quy mô, nhu cầu đào tạo nghề ở địa phương. Trang bị bổ sung thiết bị thực hành đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Đổi mới chương trình đào tạo, cập nhật bổ sung nội dung đào tạo, tăng cường hoạt động thực hành, thực tập của HS. Nâng cao năng lực, kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp; đẩy mạnh giáo dục sáng tạo và khởi nghiệp cho HS; khuyến khích thanh niên HS khởi nghiệp, lập công ty, cửa hàng sản xuất kinh doanh tạo việc làm cho bản thân và những người khác. Thực hiện bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, phương pháp giảng dạy cho giáo viên dạy nghề.

2.3.6. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhanh chóng vận hành có hiệu quả hệ thống trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDNN, các trung tâm GDNN - giáo dục thường xuyên theo hướng nâng cao năng lực đào tạo, giải thể hoặc sáp nhập các cơ sở GDNN chất lượng thấp. Nhanh chóng kiện toàn tổ chức, quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm GDNN - GDTX mới thành lập để các trung tâm này thực hiện ba chức năng dạy kiến thức văn hóa phổ thông, hướng nghiệp và dạy nghề. Chú trọng đầu tư các nguồn lực cho việc phát triển các trường dạy nghề hoặc trung cấp nghề cấp huyện ở những nơi có điều kiện và nhu cầu, trong đó có tạo cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp đầu tư nguồn lực vào các trường dạy nghề.

2.3.7. Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho công tác phân luồng học sinh

Có chính sách đầu tư hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thành lập các trung tâm hướng nghiệp - dạy nghề. Huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phục vụ cho công tác phân luồng. Nhà nước chỉ đầu tư, hỗ trợ cho những ngành, nghề quan trọng mà không thu hút được người học, những đối tượng chính sách; những ngành, nghề khác tùy mức độ mà thực hiện chính sách xã hội hóa, các đối tượng khác được nhà nước hỗ trợ kinh phí bằng cách cho vay ưu đãi; chuyển từ phân bổ kinh phí thường xuyên sang cơ chế nhà nước đặt hàng.

3. Kết luận

Công tác phân luồng cho HS trung học có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục

và đào tạo, góp phần quyết định trong việc tạo được nguồn nhân lực phù hợp cơ cấu, trình độ để phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương cũng như của đất nước. Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TU ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo, công tác phân luồng học sinh tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có được những kết quả nhất định, song

kết quả chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra. Việc đề xuất và thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phân luồng HS trung học, đặc biệt là HS sau THCS ở tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay là hết sức cấp thiết nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh trong tương lai, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương, (2013), *Nghị quyết số 29 NQ/TU, ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

[2] Bộ Chính trị, (2011), *Chỉ thị số 10 -CT/TU ngày 05 tháng 12 năm 2011 về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn*, Hà Nội.

[3] Thủ tướng Chính phủ, (2018), *Đề án của Chính phủ về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*, ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội.

[4] Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, (2015), *Kế hoạch phân luồng, hướng nghiệp, dạy nghề học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 kèm theo Quyết định 3010/QĐ.UBND.VX của UBND tỉnh Nghệ An ngày 15 tháng 7 năm 2015*, Nghệ An.

[5] Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/TU, ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Nghệ An.

[6] Quốc hội, (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2014 tại kì họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII*, Hà Nội.

[7] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2013), *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Giải pháp phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam*, Mã số: B2010-37-89CT, Chủ nhiệm Đỗ Thị Bích Loan.

[8] Tỉnh ủy Nghệ An, (2016), *Chỉ thị 04-CT/TU ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy Nghệ An về Tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục đào tạo nghề học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020*, Nghệ An.

CURRENT STATUS OF STREAMING HIGH SCHOOL STUDENTS IN NGHE AN PROVINCE AFTER 5 YEARS IMPLEMENTING THE RESOLUTION 29-NQ/TW ON THE BASIC, COMPREHENSIVE INNOVATION OF EDUCATION AND TRAINING

Dang Van Hai

Nghe An Education Union
 No.67, Nguyen Thi Minh Khai, Vinh city, Nghe An, Vietnam
 Email: haidv@nghean.edu.vn

ABSTRACT: *High school student streaming plays an essential role in the development of education and training, contributing to the decision to create human resources suitable for the structure and qualification of socio-economic development of each locality as well as the country. After 5 years implementing the Resolution 29-NQ/TW dated 4th November, 2013 on the fundamental, comprehensive innovation of education and training, the high school student streaming in Nghe An province has gained certain results, but they have not reached the provided target yet. Therefore, it is necessary to figure out the specific causes of the limitation, and propose some synchronous solutions in order to improve the efficiency of high school student streaming, especially for post-secondary school students, in the current period, contributing to the success in the basic and comprehensive innovation of education and training.*

KEYWORDS: Streaming; high schools; high school students; education and training; resolution.